

ỒI GIÒI ĐẤT ƠI!

Long Phạm K19.



BBT/ĐH: Bài viết của cựu SVSQ Long Phạm, tuy mang nét riêng tư của khóa, nhưng có những điểm chung Võ Bị, K19 đã đóng góp về chiến đấu và hy sinh cho Tổ Quốc 103 Anh Hùng, đó là niềm hãnh diện cho trường Mẹ. BBT/ĐH chúng tôi mong đón nhận những bài viết của các khóa nêu lên những tấm gương sáng vì trường, vì nước mà quên thân mình, mà hy sinh. Đó là những sử liệu chúng ta cần truy cứu và lưu giữ./

Đang mơ màng nửa tỉnh nửa mê, chợt nghe tiếng la thất thanh “Ồi giời đất ơi!”, tôi giật mình kinh hãi toát mồ hôi, tỉnh hẳn ngủ, hoá ra là nằm mơ và bị ám ảnh nhập tâm bởi tiếng kêu của bạn ta, một K.19 viết phiếm, đang kêu đánh thức con cháu cụ Nguyễn Trãi dậy viết bài gửi về cho bản tin Nguyễn Trãi, cho đặc san Đa Hiệu. Dậy ngay thôi! Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.

Viết! 50 NĂM, nửa thế kỷ, nửa kiếp người cùng vận nước điêu linh, Võ Bị nói chung, K.19 nói riêng cũng nổi trôi theo vận nước, kẻ còn người mất, nhiều điều muốn nói. Người mất cần nhớ tới, kẻ còn cũng nên gặp mặt nhau mà tâm sự mây-tao mi-tớ, nhắc những kỷ niệm buồn vui thời trẻ tung hoành 4 vùng chiến thuật cho những ngày tháng còn lại lên hương.

Tôi nhớ đến các bạn đã ra đi tức tưởi quá sớm như Bùi Thịnh Túc, Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Quang Vực, Nguyễn Anh Vũ, Lê Quang Trị, Phan Thừa, tất cả là 6 người bạn chúng ta đã hy sinh trước ngày mãn khoá trên bãi mìn ở trung tâm huấn luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ mà có bạn Vanto đặt cho cái tên là “Tập Trận Giả Trên Bãi Mìn Thật”! Thật cay đắng khi nghe cái tựa bài viết.

Ra trường, chưa phi chí tang bồng hồ thi, tên bay 4 hướng chưa kịp rơi xuống đất thì thủ khoa Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng TQLC, Nguyễn Thái Quan BDQ đã ngã xuống, đã gây cánh giữa đường ngay trận đầu tiên tại chiến trường Bình Giả ngày 31/12/1964! Công không thành danh chưa toại!

Chiến trường càng ngày càng khốc liệt, K.19 chiến đấu miệt mài trên mọi miền đất nước từ địa đầu giới tuyến Vùng I, Tây Nguyên Quan Ải Vùng II, Saigon dẫu yêu Vùng III, đến Cửu Long Ba Đào Vùng IV. Tôi nghe tin những bạn đồng khoá tử trận như các Nhảy Dù Trần Trí Dũng trận Đồng Xoài 1972, Phạm Thượng Chí (Củ Chi, 66), Nguyễn Đức Càn (Khe Sanh, 68), Phạm Khánh Châm (66), Lê Thành Bôn (Hậu Nghĩa 71), Nguyễn Đức Khiết (66), Nguyễn Văn Điền (Tây Ninh 68), Lê Viết Tùng (QT 72), Dương Văn Phước (Tây Ninh 69), Nguyễn Văn Bạch Chu (Hậu Nghĩa 66), Nguyễn Ngọc Điệp! K19 có 25 được tuyển chọn về ND thì chỉ trong thời gian ngắn đã có 11 anh hy sinh, một tỷ lệ quá lớn, quá đau!

Còn TQLC với câu: “TQLC sống hùng sống mạnh, nhưng không sống lâu”, với 2 người hy sinh đầu tiên là Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng rồi tiếp theo là những Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Thừa, Trần Văn Chích v.v... phần

còn lại thì bị thương 100%! BĐQ thì Võ Mộng Thúy và nhiều nhiều bạn khác nữa. Bộ Binh có Nguyễn Đăng Khôi SĐ2 trận Quế Sơn, Dương Quang Nhật SĐ23, Ngô Trạc SĐ25 trận Cầu An Hạ, Châu Minh Kiên SĐ5 trận Dầu Tiếng, Nguyễn Bá Niết KQ Pleiku...Biệt Đoàn 300 Lê Văn Kịch Cầu Ngang miền Tây v.v...Khóa 19 tốt nghiệp với 390 thiếu úy thì đã có hơn con số 100 hy sinh cho Tổ Quốc, trả ơn cho Trường Mẹ.

Rồi định mệnh nghiệt ngã, miền Nam bị bức tử oan khiên, tất cả Quân Cán Chính miền Nam chịu kiếp tù đầy, chung một số phận những K.19 Trần Văn Hợp TQLC chết trong trại tù, Nghiêm Viết Trung ra tù chết bệnh, Trần Khắc Am ra tù vượt biên đắm tàu chết trên biển....còn ai nữa...?!!!! Còn nhiều ...nhưng làm sao nhớ cho hết, nhưng có 2 anh hùng chết vì đạn thù, cái chết của 2 bạn đã in sâu trong lòng đồng khoá, đồng môn, rung động lòng người! Kẻ thù đã bịt mắt, trói tay các anh đem đi bắn, đó là 2 bạn Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư tại trại tù Suối Máu Biên Hoà 1976, Nguyễn Văn Bình tại Tiên Lãnh.

Khóa 19 ra trường 390 người, thì 103 tuổi trẻ hy sinh cho đất nước và những bạn tù trần sau 50 năm, nay còn 249 lưu lạc khắp Năm Châu Bốn Bề .

Tôi cũng như đa số đồng môn chịu kiếp tù đầy, sau 13 năm được đi tị nạn ...và may mắn vẫn còn chút sức khoẻ để lo cho gia đình tạm ổn. Bây giờ qua tuổi “thất thập” rồi, gánh nặng đã có thể đặt xuống, niềm vui còn lại là bạn bè, là kỷ niệm K.19, là tình huynh đệ Võ Bị.

Tôi ở miền Đông tại tiểu bang được mệnh danh là “Xứ Tình Nhân”, có lẽ vì ở đây có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông thật rõ nét đậm đà và nhiều cảnh đẹp như mùa Thu có lá vàng, lá đỏ, lá nâu đủ màu chuyển sắc theo thời tiết và đặc biệt có đỉnh ngọn trời Sky Line mà đường lên quanh co như đèo Ngạn Mục ở Đà Lạt. Lá vàng rơi ngập lối đi, lên đỉnh rồi sẽ thấy mây bay lơ lửng dưới chân mình. Phong cảnh mờ ảo như sương khói, làm ta có cảm giác như lạc vào cõi Thiên Thai...

Xuống núi ta có thể đi vào thạch động ngắm thạch nhũ nhiều hình thái kỳ lạ. Mùa Đông có tuyết rơi phủ trắng lối về,

mùa Xuân hoa anh đào nở rộ khắp nẻo đường đi, mùa Hạ cái nóng cũng vừa đủ để ta ngồi bên sông Potomac hay hành lang quán café uống chai bia lạnh ngấm sự đời ... nhớ đến bạn bè.

Năm nay thời tiết thật lạ, nóng kinh khủng, hơn 100 độ F, tôi trốn nóng, ngồi trong phòng nghe đĩa nhạc “Tình Khúc Trần Văn Thế” của bạn ta K.19 mới sáng tác gởi tặng, những cô đại bơ vơ, rồi Xuân Tụ Tình...ca sĩ hát có giọng thật ấm và ngọt quện với nhạc hoà âm tài tình làm người nghe giao cảm ngay được tâm tư của tác giả muốn gửi gắm. Cảm ơn bạn Thế đã cho một món quà tinh thần thật đẹp. Tôi tiếp tục tìm nghe thêm tiếng hát của ca nhạc sĩ Hoàng Gia Thành, tức Nguyễn Thiện Thành K.19 trong “Đa Lạt Trường Tôi”. Tiếng hát gây xúc cảm mạnh mẽ làm day dứt lòng người:

Đà Lạt trường tôi nay đã xa rồi..

Đà Lạt ngày xưa khắc trong lòng tôi...

Đang còn chìm đắm trong hoài niệm, lại nghe tiếng bạn Thành nhẹ nhàng trang trọng giới thiệu dẫn nhập bài “Bạn Và Tôi” thơ của Nguyễn Nho K.19 và bạn Thành phổ nhạc:

Như trái cây chín mùi rơi rụng ...

Như thời gian lần lượt gọi tên người.

Như ai đây một ngày không hẹn trước

Như mưa như gió, nước cuốn mây trôi

Hư vô cuốn cuộn tới phiên người.

Bạn với ta cùng mẹ cùng thầy

Hình với bóng cùng chung trong một nhà

Như mây trôi cùng nhau chung một hướng

Như mô đất lạ, vùi thân bách chiến

Như cỏ với cây chung năm mồi...

1515 như Nam Quan dẫn lối ta đi vào

Như cung tên bay khắp bốn phương trời.....

Như muôn đời trong trái tim ta ...Võ Bị Việt Nam!

Ý thơ tiếng nhạc được giọng ca bạn Thành như kể lể thật tình tự, một chấp nhận thật bi hùng, tôi thấy mình chợt như gặp lại một quá khứ đã trôi xa, cảm ơn các bạn Nho và Thành.

Ngoài trời bỗng dưng nổi sấm chớp âm âm làm kinh

động, tan vỡ vùng không gian huyền hoặc đầy âm thanh trong phòng...không thể tiếp tục nghe nhạc được...đúng là hạnh phúc vô thường, có bao giờ sấm chớp đùng đùng giữa Hè đầy nắng cháy đầu hay lòng tôi đang vương vấn bởi những kỷ niệm về bề bạn đã ra đi? Tôi đến điểm nhanh trên kệ sách, nơi để những sách truyện do K.19 viết như “Góc Biển Chân Trời”, “Nhớ Về.. Người Lính Năm Xưa” của Mũ Đỏ Đoàn Phương Hải tự Hải Khều. Như “Giày Sô, Đàn Bà Nói Phét” của Mũ Xanh Huỳnh Văn Phú tự Phú Phét, “Những Bước Chân Âm Thầm” của Cọp Biển Trần Vệ, tự Vệ Vẻ-Vang. “Cung Thương Ngày Cũ” của Không Quân Đào Quang Vinh tự Vinh Đèo, rồi đến những bản tin Nguyễn Trãi, những bài trong Đa Hiệu có K.19 viết về những trận đánh thật bi hùng như Trận Đồng Xoài, trận trên đỉnh Chu Pao, Người ở lại Charlie. Bài viết đầy uất nghẹn về cuộc lui binh của Lữ Đoàn 147/TQLC trên bãi biển Thuận An mà Trâu Điền Tô Văn Cấp gọi là “Pháp Trường Cát”! Pháp trường cát là nơi Thủ Tướng NCK xử tử tên ba Tàu đầu cơ lúa gạo, còn QUÂN TA, TQLC, sao ai nỡ “đem con bỏ chợ” đẩy quân lui binh bằng đường biển nhưng không tàu, không có cầu!

Đau!

Con trâu già TVC mĩa mai gọi chiến trường Thuận An là pháp trường cát, tuy có xót xa, nhưng lính không đạn cũng như bị trói tay đưa ra bãi cát thì nó là “pháp trường cát”!

K.19 lúc nào cũng cố gắng, gầy sừng rồi lại cầm bút tung hoành như cầm súng...nhất định không tìm an lạc dễ dàng. Đọc thơ Phạm Kim Khôi “Nhớ Bạn” để khắc khoải:

*Ngơ ngẩn giang hồ đau quốc nạn
Quê người mỗi đũa đi một phương
Nhân tình bách kế mà ngao ngán
Thiên địa mang mang chỉ thấy buồn*

.....

*Rượu đắng ly này ta với bạn
Mong người tương cạm chén tâm chung*

Cũng vậy thơ của Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc, một K.19 giải ngũ sớm vì bị mất một bàn tay, nhưng chất Võ Bị hiện

dịch như đã vào máu rồi anh không bao giờ chịu tin mình giải ngũ, luôn luôn tự thắng bản thân và gần gũi với anh em đồng khóa, anh gửi cho tôi tập thơ “Vô Lượng Tình Sâu” đọc sao thấy xót xa bị phần nhưng rất quý anh

*Anh biệt cố hương, đi lánh nạn
Xếp đời lính trận vào cố thư
Yên cương chiến địa không còn nữa
Chỉ trai nợ nước cũng buồn như!*

.....

Đó là K.19, Nguyễn Trãi, tôi có hỏi các bạn không? Chắc là không, vì tôi còn kể thiếu sót nhiều K.19 đã tài khác nữa mà tôi không nhớ hết hoặc các bạn khiêm tốn ỉn danh.

Dậy đi các bạn, viết tâm tình với nhau cho đầy đủ ngày vui hiện tại với kỷ niệm quân trường và chiến trường. Cùng nhau “nhớ về người lính K19 năm xưa” đã được đào tạo tại quân trường Võ Bị và hy sinh tại chiến trường. Các bạn ta hy sinh ở tuổi quá trẻ và quá nhiều khiến chúng ta không còn nhớ cho đủ, không biết các bạn đã hy sinh trong trường hợp nào, thời gian nào và chiến trường nào! Chúng ta chỉ còn ghi được hai dấu hoa thị “**” trong danh sách rằng bạn ta đã tạ ơn trường Mẹ!

Tử sĩ K19 nói riêng, các Anh Hùng Võ Bị nói chung, những người con đã làm rạng danh trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thì nay ở đâu?!!!